| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 73/2025/DS-ST
Ngày: 26-9-2025.
*"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Đức Tuấn.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tán Nghị.

2. Bà Phan Thị Tuyền.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Xuân Thắng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại Cơ sở 2 - Toà án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số: 92/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty T (SVFC LTD), địa chỉ trụ sở chính: Tầng A, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu C- Số A, đường T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cũ). Người đại diện pháp luật: Ông Chun Young I – Chức danh: Tổng Giám đốc; đại diện khởi kiện theo ủy quyền: Ông Phùng Minh Đ – Chức vụ: Giám đốc Khối Thu hồi nợ (theo Giấy ủy quyền số 048/2024/GUQ-TGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Tổng Giám đốc); đại diện tham gia tố tụng theo uỷ quyền: Ông Hoàng Văn Đ1 – Chức danh: Giám đốc Công ty L, địa chỉ liên hệ: Số H đường N, phường H, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy ủy quyền số 32/2025/UQ – KK-SVFC ngày 23/4/2025 của Giám đốc Khối Thu hồi nợ, có mặt*)*.

- *Bị đơn:* Ông Ngô Tấn V - Sinh năm: 1994, địa chỉ: Tổ B, thôn H, xã H, thành phố Đà Nẵng (xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng cũ); số CCCD: 04809400…., cấp ngày: 28/6/2021 (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện gửi đến Toà án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng (Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng cũ) ghi ngày 27 tháng 5 năm 2025,*

*bản trình bày ngày 25 tháng 6 năm 2025, các bản tự khai ngày 07 tháng 8 năm 2025, ngày 19 tháng 8 năm 2025, ngày 12 tháng 9 năm 2025 và tại phiên toà hôm nay, đại diện nguyên đơn trình bày*:

Công ty T (gọi tắt là S) có cho ông Ngô Tấn V vay tiền thông qua 02 hợp đồng cho vay, cụ thể:

*Hợp đồng thứ nhất*: Vào ngày 10 tháng 01 năm 2024, SVFC LTD và ông Ngô Tấn V ký hợp đồng cho vay số: 101624920 theo Phiếu đề nghị cấp khoản vay/phát hành thẻ tín dụng ngày 05/01/2024 của ông V. Theo đó, SVFC LTD cho ông V vay số tiền 25.000.000đ *(hai mươi lăm triệu đồng)*, thời hạn vay 12 tháng, với mục đích vay: mua đồ dùng trang thiết bị gia đình, mức lãi suất trong hạn: 34%/năm, mức lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, mức lãi suất chạm trả lãi: 10%/năm, loại hình vay: tín chấp. SVFC LTD đã tiến hành giải ngân ngay sau khi ký hợp đồng, ông V có nghĩa vụ trả nợ theo lịch trả nợ với tổng số 12 kỳ (trả vào ngày 10 hàng tháng), mỗi kỳ trả cả gốc và lãi với tổng số tiền 2.486.832đ *(hai triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi hai đồng)*, kỳ đầu tiên thanh toán vào ngày 10/02/2024, kỳ cuối cùng trả vào ngày 10/01/2025.

Sau khi vay, ông V thanh toán nợ được 05 kỳ với tổng số tiền 12.434.160đ *(mười hai triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi đồng)*, trong đó*:* số tiền gốc đã thanh toán là 9.414.962đ, số tiền lãi đã thanh toán là 3.019.198đ.

*Hợp đồng thứ hai*: Vào ngày 12 tháng 4 năm 2024, SVFC LTD và ông Ngô Tấn V ký hợp đồng cho vay số: 101685480 theo Phiếu đề nghị cấp khoản vay/phát hành thẻ tín dụng ngày 10/4/2024 của ông V. Theo đó, SVFC LTD cho ông V vay số tiền 30.000.000đ *(ba mươi triệu đồng)*, thời hạn vay 12 tháng, với mục đích vay: mua đồ dùng trang thiết bị gia đình, mức lãi suất trong hạn: 37,5%/năm, mức lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, mức lãi suất chạm trả lãi: 10%/năm, loại hình vay: tín chấp. SVFC LTD đã tiến hành giải ngân ngay sau khi ký hợp đồng, ông V có nghĩa vụ trả nợ theo lịch trả nợ với tổng số 12 kỳ (trả vào ngày 10 hàng tháng), mỗi kỳ trả cả gốc và lãi với tổng số tiền 3.031.653đ *(ba triệu không trăm ba mươi mốt nghìn sáu trăm năm mươi ba đồng)*, kỳ đầu tiên thanh toán vào ngày 10/5/2024, kỳ cuối cùng trả vào ngày 10/4/2025.

Sau khi vay, ông V thanh toán nợ được 02 kỳ với tổng số tiền 6.063.306đ *(sáu triệu không trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm lẻ sáu đồng)*, trong đó*:* số tiền gốc đã thanh toán là 9.414.962đ, số tiền lãi đã thanh toán là 3.019.198đ.

Cả hai hợp đồng, ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 10/7/2024 cho đến nay, mặc dù Công ty T đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện nhưng ông V vẫn không thực hiện. Vì vậy, SVFC LTD yêu cầu Toà án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng giải quyết buộc ông V phải thanh toán một lần tổng nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến hết ngày 26/9/2025 của cả 02 hợp đồng cho vay là 67.068.412đ *(sáu mươi bảy triệu không trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm mười hai đồng)*, cụ thể:

- Đối với hợp đồng số 101624920: Tổng số tiền nợ là 24.973.864đ *(hai mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm sáu mươi bốn đồng)*, trong đó: Nợ gốc là 15.585.038đ, nợ lãi trong hạn là 1.822.783đ, nợ lãi quá hạn là 7.566.043đ.

- Đối với hợp đồng số 101685480: Tổng số tiền nợ là 42.094.548đ *(bốn mươi hai triệu không trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng)*, trong đó: Nợ gốc là 25.686.124đ, nợ lãi trong hạn là 4.630.403đ, nợ lãi quá hạn là 11.778.021đ.

Đồng thời, ông V phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn theo 02 hợp đồng đã ký trên dư nợ gốc từ ngày 27/9/2025 cho đến khi thanh toán xong dư nợ gốc.

Bị đơn ông Ngô Tấn V đã được Toà án cấp, tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà nhưng không đến Toà án để tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Toà án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng (Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng cũ) thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của Công ty T đối với ông Ngô Tấn V về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*[2]* Phiên tòa hôm nay là lần thứ hai bị đơn vắng mặt nhưng không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*[3] Về nội dung tranh chấp:* Công ty T đã cho ông Ngô Tấn V vay với hình thức tín chấp, mục đích vay: mua phương tiện đi lại, mức lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, mức lãi suất chạm trả lãi: 10%/năm, trả nợ theo lịch trả nợ với 12 kỳ (trả vào ngày 10 hàng tháng) theo 02 hợp đồng cho vay, cụ thể: Vay số tiền 25.000.000đ *(hai mươi lăm triệu đồng)* theo Phiếu đề nghị cấp khoản vay ngày 05/01/2024 và hợp đồng cho vay số: 101624920 được ký kết vào ngày 10/01/2024 với mức lãi suất trong hạn: 34%/năm, mỗi kỳ trả cả gốc và lãi với tổng số tiền 2.486.832đ, trả nợ kỳ đầu vào ngày 10/02/2024 và kỳ cuối cùng trả vào ngày 10/01/2025; vay số tiền 30.000.000đ *(ba mươi triệu đồng)* theo Phiếu đề nghị cấp khoản vay ngày 10/4/2024 và hợp đồng cho vay số: 101685480 được ký kết vào ngày 12/4/2024 với mức lãi suất trong hạn: 37,5%/năm, mỗi kỳ trả cả gốc và lãi với tổng số tiền 3.031.653đ, trả nợ kỳ đầu vào ngày 10/5/2024 và kỳ cuối cùng trả vào ngày 10/4/2025. Từ kỳ thanh toán vào ngày 10/7/2024 (kỳ thứ 6 của hợp đồng cho vay ngày 10/01/2024, kỳ thứ 3 của hợp đồng cho vay ngày 12/4/2024) cho đến nay ông V không thanh toán nên Công ty T khởi kiện yêu cầu trả nợ. Trong khi đó, ông

V không đến Toà án tham gia tố tụng, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*[4]* Xét thấy các hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết là hợp đồng vay tài sản không có biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, những người tham gia ký kết đều có năng lực trách nhiệm dân sự, thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật theo quy định tại các Điều 117, 463 của Bộ luật Dân sự và Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do ông Ngô Tấn V không thực hiện thanh toán đúng hạn nên Công ty T khởi kiện là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017, các hợp đồng cho vay số: 101624920 ngày 10/01/2024 và số 101685480 ngày 12/4/2024, lịch trả nợ và cam kết nhận khoản vay và yêu cầu giải ngân của mỗi hợp đồng cho vay, bản điều khoản cơ bản của hợp đồng cho vay.

*[5]* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Công ty T yêu cầu Tòa án buộc ông Ngô Tấn V thanh toán tổng số tiền nợ vay của 02 hợp đồng cho vay là 67.068.412đ *(sáu mươi bảy triệu không trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm mười hai đồng)*, cụ thể như sau: Hợp đồng số 101624920 có tổng số tiền nợ là 24.973.864đ *(hai mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm sáu mươi bốn đồng)*, trong đó: Nợ gốc là 15.585.038đ, nợ lãi trong hạn là 1.822.783đ, nợ lãi quá hạn là 7.566.043đ; hợp đồng số 101685480 có tổng số tiền nợ là 42.094.548đ *(bốn mươi hai triệu không trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng)*, trong đó: Nợ gốc là 25.686.124đ, nợ lãi trong hạn là 4.630.403đ, nợ lãi quá hạn là 11.778.021đ. Ngoài ra, đại diện Công ty T còn yêu cầu tiếp tục tính lãi quá hạn phát sinh do chậm trả đối với số tiền nợ gốc kể từ ngày 27 tháng 9 năm 2025 cho đến khi thanh toán xong nợ. Xét thấy yêu cầu thanh toán của đại diện nguyên đơn đối với bị đơn đúng quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự, thỏa thuận tại 02 hợp đồng cho vay mà các bên đã ký kết nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*[6] Về án phí:* Ông Ngô Tấn V phải chịu 3.353.400đ (67.068.412đ x 5%, đã làm tròn số) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 117, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 26; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1**. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T đối với ông Ngô Tấn V về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Buộc ông Ngô Tấn V phải trả cho Công ty T tổng số tiền nợ vay của 02 hợp đồng tín dụng là 67.068.412đ *(sáu mươi bảy triệu không trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm mười hai đồng)*, cụ thể số tiền nợ của mỗi hợp đồng tín dụng như sau:

- Hợp đồng số: 101624920 ngày 10/01/2024 có tổng số tiền nợ là 24.973.864đ *(hai mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm sáu mươi bốn đồng)*, trong đó:

+ Nợ gốc: 15.585.038đ *(mười lăm triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn không trăm ba mươi tám đồng)*;

+ Nợ lãi trong hạn: 1.822.783đ *(một triệu tám trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng)*;

+ Nợ lãi quá hạn: 7.566.043đ *(bảy triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn không trăm bốn mươi ba đồng)*.

- Hợp đồng số: 101685480 ngày 12/4/2024 có tổng số tiền nợ là 42.094.548đ *(bốn mươi hai triệu không trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng)*, trong đó:

+ Nợ gốc: 25.686.124đ *(hai mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn một trăm hai mươi bốn đồng)*;

+ Nợ lãi trong hạn: 4.630.403đ *(bốn triệu sáu trăm ba mươi nghìn bốn trăm lẻ ba đồng)*;

+ Nợ lãi quá hạn: 11.778.021đ *(mười một triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn không trăm hai mươi mốt đồng)*.

Kể từ ngày 27 tháng 9 năm 2025 cho đến khi thanh toán xong số tiền nêu trên thì hàng tháng ông Ngô Tấn V còn phải chịu tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tương ứng tại mỗi hợp đồng cho vay số: 101624920 ngày 10/01/2024 và số: 101685480 ngày 12/4/2024 mà hai bên đã ký kết.

**2**. Về án phí: Ông Ngô Tấn V phải chịu 3.353.400đ *(ba triệu ba trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 894.000đ *(tám trăm chín mươi bốn nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000631 ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đ.

**3**. Về quyền kháng cáo: Đại diện nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/9/2025). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**4**. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận*:
- VKSND KV4 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS KV4 - Đà Nẵng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Đức Tuấn**